

THÔNG BÁO

Triệu tập đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị

Kính gửi: Cổ đông CTCP Gỗ MDF VRG - QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị thông báo triệu tập đại hội cổ đông thường niên 2022 như sau:

1. Thành phần tham dự đại hội:

- Tất cả các cổ đông thuộc Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị có quyền tham dự và bỏ phiếu trong Đại hội (theo danh sách chốt ngày 8/04/2022 của Trung tâm

Lưu ký Chứng khoán Việt Nam);

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị.

2. **Thời gian:** 13h30 ngày 22/04/2022.

3. **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị. Khu công nghiệp Quán Ngang – Gio Linh - Tỉnh Quảng Trị.

4. Nội dung xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề:

- Báo cáo kết quả SXKD - Đầu tư XD CB của Công ty trong năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư 2022;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng 2022;
- Báo cáo thẩm tra quyết toán tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát;
- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
- Thông qua Điều lệ Hoạt động của công ty;
- Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Và một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHICD.



5. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Thông báo này thay cho giấy mời.
- Việc đăng ký tham dự đại hội, cổ đông điền phiếu **Xác nhận tham dự (theo mẫu I - MDF)**. Nếu tham dự theo hình thức uỷ quyền thì bổ sung **giấy uỷ quyền (theo mẫu II-MDF)**. Tài liệu họp, Phiếu xác nhận tham dự và phiếu uỷ quyền có tại website Công ty: <http://www.mdfquangtri.vn>

Phiếu xác nhận tham dự đại hội và phiếu uỷ quyền (nếu có) gửi bưu điện hoặc Fax về phòng Tổ chức - Hành chính Công ty trước ngày 22/04/2022 theo địa chỉ: Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị. Khu công nghiệp Quán Ngang – huyện Gio Linh - Tỉnh Quảng Trị. Số điện thoại : 0233.566978, số Fax: 0233.560482 (III: Ông Lê Phú Xuyên - TP TC - HC công ty, DD: 0905222038. Trường hợp trước ngày 22/04/2022 mà Công ty không nhận được bất cứ giấy xác nhận nào của cổ đông thì đương nhiên cổ đông đó sẽ được Công ty đưa vào danh sách không tham dự Đại hội.

- Cổ đông đã có kế hoạch đến dự đại hội cổ đông 13h30 ngày 22/04/2021 xin vui lòng liên hệ ông Lê Phú Xuyên - Trưởng phòng TC – HC để được hướng dẫn và sắp xếp.

- Cổ đông hoặc người uỷ quyền khi tham dự cần xuất trình CMND hoặc hộ chiếu hợp lệ.

Nhận được thông báo này kính mời các ông (bà) trong thành phần tham dự Đại hội đi dự đầy đủ, đúng giờ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Minh trung



Mẫu số: I - MDFQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng 04 năm 2022

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - QT

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tên cổ đông:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu).....ngày cấp.....Nơi cấp:.....

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:..... do
....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Điện thoại:.....Fax.....Email.....

Mã số cổ đông:.....

Sở hữu:.....cổ phần cổ đông

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - QT, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

* TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI

* UỶ QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

(Có giấy uỷ quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Cổ đông

(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên)



Mẫu số: II - MDFQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị

1. Bên uỷ quyền:

Số CMND/ Hộ chiếu/GCNĐKKD(1):.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ thường trú(2):.....

Hiện sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000/1 CP) là:.....

Bằng chữ:.....

2. Bên nhận uỷ quyền:

Số CMND/ Hộ chiếu:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

3. Nội dung uỷ quyền:

Bên nhận uỷ quyền sẽ thay mặt Bên uỷ quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong phạm vicổ phần trên tổng số.....cổ phần thuộc sở hữu của Bên uỷ quyền.

4. Cam kết:

Bên uỷ quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị; đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty đối với việc uỷ quyền này.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn./.

Ngày tháng 04 năm 2022

Bên được uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên uỷ quyền(3)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi số giấy phép kinh doanh.

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính.

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu.

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 không được uỷ quyền lại cho người thứ 3 và phải xuất trình CMND hoặc hộ chiếu hợp lệ trước khi dự Đại hội.

- Các trường hợp chậm trễ, Công ty sẽ không giải quyết.

Số: 72/MDF.QT-TC

Quảng Trị, ngày 24. tháng 03 năm 2022

V/v: xin thỏa thuận các nội dung biểu quyết tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị số 03/NQ-ĐHĐCĐ.MDFQT ngày 17/06/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị đã được kiểm toán;

Căn cứ tình hình thực tế.

Để đảm bảo nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đầy đủ và đúng quy định, Ban điều hành Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Hội đồng Quản trị một số nội dung liên quan để trình Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận như sau:

Nội dung trình Tập đoàn thỏa thuận:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

- Sản lượng sản xuất	:	265.077 m3
- Tổng doanh thu	:	1.121.103.229.101 đồng
- Tổng chi phí	:	1.106.975.229.681 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	104.127.999.420 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	85.872.722.079 đồng
b) Phân phối lợi nhuận:		
- Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	:	0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	:	85.872.722.079 đồng
- Trích quỹ KTPL năm 2021 (*)	:	10.918.232.879 đồng
Trong đó:		
+ Quỹ KTPL của người lao động	:	10.757.492.879 đồng
+ Quỹ thưởng người quản lý công ty	:	160.740.000 đồng

- Số tiền còn lại sau khi trích lập các quỹ : 74.954.489.200 đồng
- Dự kiến chia cổ tức với tỷ lệ (13,6% VĐL) : 74.954.489.200 đồng
- Số tiền lợi nhuận còn lại chuyển năm sau : 0 đồng

(*) Tổng quỹ lương năm 2021 của Công ty được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam xác nhận quyết toán là 66.611.091.720 đồng. Trong đó quỹ lương người lao động là 64.682.211.720 đồng, mức lương bình quân là 13.146.791 đồng/người/tháng; quỹ lương người quản lý Công ty là 1.928.880.000 đồng, mức lương bình quân là 32.148.000 đồng/người/tháng. Căn cứ Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 thì quỹ khen thưởng phúc lợi (KTPL) của người lao động được trích lập tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện và quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế kết quả SXKD năm 2021, để đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông đồng thời nhằm động viên người lao động phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, Ban điều hành công ty đề xuất trích lập quỹ KTPL của người lao động bằng 02 tháng tiền lương bình quân thực hiện tương đương 10.757.492.879 đồng và trích lập quỹ thưởng người quản lý công ty bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện tương đương 160.740.000 đồng.

2. Kế hoạch SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Sản lượng gỗ tiêu thụ : 240.000 m3
- Tổng doanh thu : 1.294.970.000.000 đồng
- Tổng chi phí: : 1.196.937.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: : 88.033.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: : 70.426.000.000 đồng

Để thuận lợi trong quá trình thực hiện, Hội đồng Quản trị công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị công ty căn cứ tình hình thực tế, xem xét quyết định tạm ứng cổ tức năm 2023 phù hợp với kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và theo quy định của pháp luật.

3. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021: đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 từ một trong ba đơn vị dưới đây phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tính hiệu quả:

- a) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
- b) Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- c) Công Ty TNHH Kiểm Toán TTP

Các công ty kiểm toán nêu trên đều được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022.



4. Thù lao Hội đồng Quản trị, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát:

4.1 Thực hiện năm 2021:

Tổng tiền lương, thù lao đã thanh toán và hạch toán vào chi phí SXKD năm 2021 là 494.909.600 đồng

Trong đó: -Thù lao HĐQT, BKS, thư ký: 167.000.000 đồng;

-Lương chuyên trách của Trưởng BKS: 327.909.600 đồng (bình quân 27.325.800 đ/tháng)

4.2 Kế hoạch năm 2022:

4.2.1 Hội đồng Quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị : 3.000.000 đồng/tháng

- Thành viên Hội đồng Quản trị : 3.000.000 đồng/tháng

- Thư ký Hội đồng Quản trị : 2.000.000 đồng/tháng

4.2.2 Ban Kiểm soát:

- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng

- Thù lao, tiền lương và các quyền lợi khác Trưởng Ban Kiểm soát được hưởng từ quỹ tiền lương quản lý của công ty được Tập đoàn thỏa thuận, gắn với kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

5. Thời gian tổ chức Đại hội: dự kiến tổ chức trong tháng 4/2022, chậm nhất là trong tháng 6/2022.

Ban điều hành Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Hội đồng Quản trị xem xét và sớm trình Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận các nội dung nêu trên để có cơ sở tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đúng quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu VT, TCKT.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Thanh Nam

* Hồ sơ gửi kèm: BCTC năm 2021 của Công ty đã kiểm toán.

Số: 59/BC-MDF QT

Quảng Trị, ngày 04 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 Phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 2022 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2021, là năm hết sức khó khăn trước đại dịch covid-19 bùng phát lần thứ 4 tại Việt Nam. Ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, kinh tế xã hội của đất nước. Đặc biệt, trong quý II và III/2021 dịch bùng phát mạnh tại TP HCM và các tỉnh phía Nam sau đó dần lan ra Miền Bắc, Miền Trung. Nhiều tỉnh, thành thực hiện biện pháp cách ly xã hội, mọi hoạt động giao thương của nền kinh tế đình trệ, ngừng hoạt động, bị đứt gãy, tăng trưởng âm.

Với sức mạnh tàn phá của dịch covid-19 đến nay trên 40.000 người thiệt mạng, hàng triệu người thất nghiệp, làn sóng dịch chuyển dân cư, lao động từ các TP lớn về các tỉnh chưa từng có từ trước đến nay. Sức khỏe của người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hàng triệu người mất thu nhập, rất nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn.

Mặc dù tại tỉnh Quảng Trị dịch covid-19 không phức tạp như các vùng khác, nên tình hình sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm rất thuận lợi và khả quan. Tuy nhiên ảnh hưởng của đợt dịch covid-19 lần 4 bùng phát nên các nhà máy, đối tác mua hàng MDF của Công ty bị ngưng hoạt động, các phương tiện vận chuyển gỗ MDF chủ yếu bằng đường bộ, không được phép vào các khu cách ly, giãn cách. Các đơn hàng lớn giao trong những tháng của quý II, III/2021, công ty không thực hiện được do các khu công nghiệp nằm ở các tỉnh Miền đông Nam bộ và TP HCM, Hà Nội cách ly, giãn cách xã hội.

Các đơn hàng xuất khẩu đã ký kết, nhưng chi phí thuê container nhảy vọt quá cao, từ chỗ 15-20USD/cont lên 80-100 USD/cont, nhưng vẫn thiếu cont để thuê dẫn đến việc xuất khẩu không thực hiện được.

Trong quý II, III/2021 giá cả nguyên liệu đầu vào của những mặt hàng nhập khẩu tăng cao liên tục do không nhập được cụ thể: Ure: Là nguyên liệu chính cho sản xuất Keo tăng 144,5% so đầu năm từ 6.340 lên 12.250 rồi lên 15.500 đồng/kg là do giá thế giới cao, thiếu hụt nguồn cung trong nước, các nhà máy tập trung hàng cho nông nghiệp và một số nhà máy dừng bảo dưỡng dài hạn; Melamine: Là nguyên liệu để sản xuất những dòng sản phẩm gỗ thân thiện hơn với môi trường, đạt tiêu chuẩn sạch, không độc hại với người tiêu dùng được khách hàng ưu chuộng tăng giá so với đầu năm 170% từ 25.000 lên 42.000 đồng/kg tiếp tục tăng 68.000 đồng/kg vào tháng 11. Tất cả các nguyên nhiên liệu khác đều tăng như các loại hóa chất, dầu diesel, vv..., vì vậy giá thành sản xuất sẽ tăng cao trong những tháng cuối

năm còn lại. Ngược lại việc tiêu thụ sản phẩm gặp phải khó khăn về vận chuyển, giá bán không tăng kịp giá thành sản xuất.

Năm 2021 công ty chứng kiến sản phẩm tồn kho cao nhất từ trước tới nay, thành phẩm hàng tồn kho đầu năm chỉ 4.128 m³ đến 31/8/2021 tồn kho thành phẩm trên 37.570 m³ với giá trị 143 tỷ đồng, đến 31/10/2021 lên đến 47.383 m³ đạt kỷ lục từ trước tới nay với giá trị 184 tỷ đồng. Cộng các nguyên liệu, hóa chất như gỗ nguyên liệu, Ure, melamin, nhũ tương, methanol, vv... tỷ đồng. Tổng giá trị hàng hóa tồn kho trên 250 tỷ đồng, chưa kể các khoản phải thu, các khoản phải.

Ảnh hưởng giá cả đầu vào để sản xuất gỗ MDF như Nhũ tương, Ure, Axit, Keo UF vv... bình quân 5 tháng cuối năm 2021 so 6 tháng đầu năm tăng lần lượt 30%, 59%, 8%, 22% vv... làm giá thành sản xuất gỗ MDF tăng 6% so 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, trong điều hành sản xuất Công ty biết cách phải chọn loại nguyên liệu gỗ nào sản xuất tiết kiệm nhất, tiêu hao ít nhất, Sản xuất sản phẩm nào với năng suất đạt cao nhất, loại bỏ được những tiêu hao không cần thiết, vì vậy tiết kiệm về định mức tiêu hao giảm 6,35% so 6 tháng đầu năm. Nên giá thành sản xuất gỗ MDF vẫn được kiểm chế ở mức thấp, thậm chí còn thấp hơn 6 tháng đầu năm 1,78% và vẫn giữ được kết quả sản xuất kinh doanh cao, ổn định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác sản xuất:

Về sản xuất: Tổng sản lượng sản xuất năm 2021 ước khoảng 265.081 m³ đạt 126% kế hoạch năm đề ra và vượt công suất thiết kế trên 47%. So cùng kỳ năm trước chỉ đạt 179.753 m³ thì năm nay cao gấp 1,47 lần. Nguyên nhân do Công ty năm nay tổ chức sản xuất liên tục không nghỉ lễ, tết, không dừng máy trong dịch covid-19, mà vừa sản xuất vừa chống dịch. Đặc biệt hệ thống sản xuất được liên tục, sản phẩm đạt chất lượng được khách hàng đánh giá cao và ưu tiên lựa chọn.

Tổng sản lượng sản xuất gỗ MDF tăng cao nên kéo theo các nguyên liệu công ty tự sản xuất cũng tăng so năm trước như sản lượng sản xuất keo 29.454 tấn tăng 15% so năm trước, sản xuất formeline 17.500 tấn tăng 6% so năm trước.

Trong sản xuất công ty chú trọng nhằm đảm bảo sản xuất liên tục, hạn chế dừng máy mỗi khi chuyển đổi sản phẩm, tránh lãng phí thời gian và nguyên liệu hao hụt 2 đầu. Nếu như trước đây mỗi năm công ty sản xuất 10-15 chủng loại ván khác nhau, thì nay giảm xuống chỉ còn 4-5 chủng loại có ưu thế cạnh tranh về chất lượng, về giá thành, về năng suất sản xuất và lợi nhuận.

2. Công tác kinh doanh:

Về tiêu thụ: Thực hiện tiêu thụ năm 2021 là 223.954 m³ đạt 109% so kế hoạch đề ra và bằng 117% so năm trước (190.869 m³). Về giá trị doanh thu đạt khoảng 1.121 tỷ đồng bằng 115% kế hoạch đề ra, cao hơn năm trước 22% và những diễn biến về tiêu thụ xảy ra trong năm như sau:

Thị trường tiêu thụ những tháng đầu năm 2021 rất khả quan đối với MDF Quảng Trị, sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó đó do: Thứ nhất thương hiệu MDF Quảng Trị được khẳng định bởi chất lượng tốt và ổn định, hàng của MDF Quảng Trị đứng ngang ngửa với các thương hiệu nhập khẩu và không thua kém bất cứ sản phẩm nào ở trong nước. Thứ 2 do Công ty biết cách tiết giảm chi phí, hạ giá thành nên giá bán cạnh tranh hơn. Các đơn hàng được các khách hàng đặt trước trong tháng là một lợi thế cho sản xuất của công ty. Tính đến 31/05/2021 đã tiêu thụ

109.624 m³ hoàn thành 54% kế hoạch năm, giá trị doanh thu đạt cao nhất từ trước tới nay. Và về sản lượng tiêu thụ cao gấp 2,79 lần so cùng kỳ năm trước 39.277 m³, về giá trị doanh thu đạt 533 tỷ đồng cao gấp 2,93 lần so cùng kỳ 2020.

Tuy nhiên, kể từ tháng 6 đến tháng 9/2021 do ảnh hưởng dịch covid-19 lần thứ 4, việc kinh doanh tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, nguyên liệu đầu vào sản xuất tăng cao, tồn kho sản phẩm lớn, không tiêu thụ được, cụ thể sản lượng tiêu thụ tháng 6, 7, 8, 9 giảm so bình quân 5 tháng đầu năm lần lượt là 35%, 31%, 59%, 57%. Doanh thu cả 4 tháng chỉ bằng 45% so 5 tháng đầu năm.

Đến tháng 10/2021 các biện pháp chống dịch của Chính phủ và của toàn dân đã đẩy lùi và ngăn chặn được dịch bệnh, việc hạn chế đi lại, các khu cách ly được dỡ bỏ dần. Các khu công nghiệp, khu chiết xuất, các dịch vụ xã hội được phép hoạt động trở lại bình thường trong tình hình mới, việc giao thương, vận chuyển hàng hóa được khôi phục. Nên thị trường tiêu thụ của Công ty dần khởi sắc trở lại và tăng trưởng dần so những tháng đầu năm, tháng 10 đạt 83%, tháng 11 đạt 120%, tháng 12 đạt 100%.

Về lợi nhuận: Kế thừa những biện pháp về sản xuất kinh doanh đúng đắn của những tháng cuối năm 2020, áp dụng vào năm 2021 về dòng hàng sản xuất, về định hướng ưu tiên tiêu thụ sản phẩm tiêu hao nguyên liệu thấp, và giá bán có lợi nhuận cao. Nên năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt được 104,128 tỷ đồng vượt kết quả sản xuất kinh doanh của cả năm 2020 trên 2,29 lần. Và hoàn thành, vượt 213% kế hoạch năm 2021.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

T	Chỉ tiêu khối lượng	ĐVT	Kế hoạch 2021	năm 2021	Tỷ lệ so kế hoạch	Năm 2020	So năm trước
1	Sản lượng sản xuất gỗ	m3	210.000	265.081,19	126%	179.753,13	147%
	Sản lượng SX gỗ MDF đạt	m3	209.577	264.667,77	126%	179.507,76	147%
	Sản lượng gỗ MDF hỏng	m3	423	413,42	98%	245,37	168%
2	Sản lượng tiêu thụ gỗ	m3	204.671,94	223.953,80	109%	190.869,47	117%
	Nội địa	m3	178.982,65	222.531,77	124%	182.902,09	122%
	Xuất khẩu	m3	25.689,29	1.422,03	6%	7.967,38	18%
KQ KINH DOANH							
1	Doanh thu thuần	Tr đ	977.974	1.121.103	115%	917.711	122%
'-	Doanh thu SXKD gỗ MDF	Tr đ	977.974	1.110.899	114%	869.863	128%
	Xuất khẩu	Tr đ	131.326	8.535	6%	41.453	21%
	Nội địa	Tr đ	846.648	1.102.364	130%	828.410	133%
'-	Doanh thu Keo	Tr đ		8.642		43.644	20%
'-	Doanh thu HĐTC	"	-	625		576	109%
'-	Doanh thu khác	"	-	938		3.628	26%
2	Tổng chi phí	"	944.673	1.016.975	108%	886.026	115%
'-	Chi phí SXKD gỗ MDF	"	900.838	971.097	108%	798.407	122%
	Giá vốn gỗ MDF	"	810.827	896.183	111%	725.926	123%
	Chi phí QLDN	"	16.640	16.045	96%	12.032	133%
	Chi phí bán hàng	"	73.371	58.870	80%	60.450	97%

'-	Chi phí kinh doanh keo	"	-	7.334		32.956	22%
'-	Chi phí tài chính	"	43.835	29.877	68%	50.680	59%
'-	Chi phí khác	"	-	8.666		3.983	218%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	33.301	104.128	313%	31.685	329%

3. Công tác tài chính:

Về tài sản ngắn hạn và nợ phải thu:

Năm 2021 công ty chứng kiến sản phẩm tồn kho cao nhất từ trước tới nay, thành phẩm hàng tồn kho đầu năm chỉ 4.128 m³ đến 31/8/2021 tồn kho thành phẩm trên 37.570 m³ với giá trị 143 tỷ đồng, đến 31/10/2021 lên đến 47.383 m³ đạt kỷ lục từ trước tới nay với giá trị 184 tỷ đồng. Cộng các nguyên liệu, hóa chất như gỗ nguyên liệu, Ure, melamin, nhũ tương, methanol, vv... 32 tỷ đồng, Thiết bị dự phòng, CCDC 93 tỷ đồng. Tổng giá trị hàng hóa tồn kho trên 309 tỷ đồng, cộng các khoản phải thu 40 tỷ, các khoản phải 59,5 tỷ đồng. Tổng nhu cầu vốn lưu động trong năm tài chính trên 400 tỷ đồng.

Tình hình thanh toán nợ vay và lãi vay 2021:

DVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện trả nợ năm 2021				Lũy kế 31/12/2021
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1	Trả Gốc	110	65.000	39.800			104.800
2	Trả Lãi	49,5	2.221	7.062	7.057	7.094	28.307
Tổng cộng		159.500	67.221	46.862	7.057	7.094	133.107

Thực hiện đẩy nhanh trả nợ dài hạn lãi suất cao, Công ty tập trung mọi nguồn lực trả hết nợ dài hạn của năm 2021 đến hạn phải trả.

Công ty đã giải tỏa được áp lực trả nợ ngân hàng, rút ngắn được thời gian trả nợ, thông qua việc tổ chức thực hiện khấu hao theo đơn vị sản phẩm, gia tăng năng lực sản xuất vượt công suất thiết kế nhằm thu hồi vốn nhanh.

Từ chỗ vốn vay 70% trong tổng số tài sản cố định đã đầu tư 1.782 tỷ đồng khoảng 1.250 tỷ đồng, đến nay công ty đã trả hết nợ và chỉ còn 220 tỷ đồng. Sau 2 năm nữa công ty sẽ trả hết nợ dài hạn.

Tình hình tài chính của công ty đến 31/12/2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021	Tại thời điểm 31/12/2020
Tài sản			
A	Tài sản ngắn hạn	416.916.877.144	301.180.251.721
1	Tiền và tương đương tiền	37.632.332.491	68.603.860.356
2	Phải thu ngắn hạn	26.637.548.743	41.803.202.615
3	Hàng tồn kho	348.095.812.750	185.163.350.520
4	Tài sản ngắn hạn khác	4.551.183.160	5.609.838.230
B	Tài sản dài hạn	888.460.475.399	979.087.438.453
1	Tài sản cố định	872.672.242.390	965.957.729.198
2	Tài sản dở dang dài hạn	56.325.606	699.664.039
3	Đầu tư tài chính dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	12.731.907.403	9.430.045.216
Tổng tài sản		1.305.377.352.543	1.280.267.690.174

Nguồn vốn			
A	Nợ phải trả	580.332.765.174	595.493.873.358
1	Nợ ngắn hạn	438.724.118.701	343.885.226.885
2	Nợ dài hạn	141.608.646.473	251.608.646.473
B	Vốn chủ sở hữu	725.044.587.369	684.773.816.816
1	Vốn chủ sở hữu	725.044.587.369	684.773.816.816
	Tổng nguồn vốn	1.305.377.352.543	1.280.267.690.174

4. Công tác đầu tư ngoài nước: Không

5. Công tác Đầu tư XDCB trong nước:

Năm 2021, trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Công ty phải tập trung mọi nguồn lực cho phòng chống dịch và sản xuất kinh doanh. Nên hạn chế tối đa về đầu tư XDCB, chỉ thực hiện đầu tư những trang thiết bị, những hạng mục thực sự cần thiết cho sản xuất và chống dịch. Vì vậy, Kế hoạch Đầu tư XDCB năm 2021 được Tập đoàn thỏa thuận, phê duyệt với tổng giá trị 142.775 triệu đồng nhưng thực hiện trong năm chỉ là 110.568 triệu đồng, chủ yếu thực hiện việc trả nợ vốn dài hạn.

Việc Đầu tư mua sắm mới trong năm chỉ thực hiện 18,51% so KH đã duyệt cụ thể như bảng sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH đã thỏa thuận	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ
A.	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ	Tr đ	142.775.000.000	110.568.169.189	77,44%
1.	Đầu tư XDCB trong năm	"	32.775.000.000	6.068.169.189	18,51%
	- Tổng xây lắp (bao gồm cả XL của các dự án, BCKT)	"	9.000.000.000	1.841.024.694	20,46%
	- Tổng thiết bị " TB ")	"	16.100.000.000	1.836.235.404	11,41%
	- Phương tiện vận chuyển	"	5.100.000.000	2.390.909.091	46,88%
	- Tổng KTCB khác (KTCB#)	"	2.575.000.000	0	0,00%
2.	Trả nợ vay dài hạn	"	110.000.000.000	104.500.000.000	95,00%

6. Công tác tổ chức:

- Về tổ chức bộ máy: Bộ máy cơ cấu tổ chức Công ty gồm: Ban Tổng giám đốc, 06 Phòng, 02 nhà máy MDF, 01 nhà máy hóa chất, 01 xưởng Melamin, 01 xưởng Plet, Tổ TNNL 2 nhà máy, Tổ kho ván, VT-TK 2 nhà máy, Bộ phận QLCL.

- Về tuyển dụng: Trong năm 2021, Công ty tiếp nhận vào làm việc là 10 người, đều là lao động có trình độ, tay nghề và thường trú tại địa bàn tỉnh Quảng trị. Số lao động nghỉ hưu, thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ 05 người.

- Quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển: Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng quy định. Công tác điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của CBCNV-LĐ được thực hiện dân chủ theo nguyên tắc bàn bạc thống nhất giữa cán bộ lãnh đạo và đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định. Công tác giáo dục tư tưởng đối với CBCNV-LĐ khi được điều động, chuyển đổi vị trí đều được lãnh đạo quan tâm đúng mức. Kết quả cụ thể: Tại các Phòng, nhà máy, bộ phận, đã thực hiện điều động, luân chuyển 24 người.

7. Công tác lao động, tiền lương

- Tổng số CBCNV-LĐ có mặt tại thời điểm 01/12/2021 là 410 người. Trong đó: Người quản lý 05 người; Lao động quản lý, chuyên môn 51 người; Lao động trực tiếp 354 người.

- Tổng quỹ tiền lương đạt 64.682.211.720 tỷ đồng. Tiền lương bình quân người lao động đạt là 13.146.791 đồng/người/tháng.

- Công ty đã thực hiện việc đóng nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV-LĐ theo đúng quy định với tổng số tiền đóng bảo hiểm trong năm 2021 là 6.696 triệu đồng. Công tác giải quyết chính sách cho CBCNV LĐ được triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi tối đa cho CBCNV LĐ làm việc tại Công ty.

- Tổ chức họp xét nâng hệ số lương cho CBCNV-LĐ theo định kỳ.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho NLĐ như khám sức khỏe định kỳ.

8. Công tác thanh tra, bảo vệ quân sự

- Lực lượng bảo vệ công ty phối hợp với đội tự vệ cơ quan, LLTV công ty thường xuyên kiểm tra, bảo vệ, tuần tra, canh gác. Phối hợp với lực lượng công an tại các xã, huyện, thành phố nơi công ty trú đóng thực hiện tốt công tác bảo vệ, đảm bảo an ninh – trật tự; Công ty đã thực hiện tăng cường các giải pháp trong công tác bảo vệ như: lắp đặt hệ thống camera, tăng cường thêm bảo vệ trực, tuần tra canh gác vào ban đêm.

- Đầu năm Công ty đã đăng ký Công ty đạt tiêu chuẩn “ An toàn về an ninh, trật tự ” với công an tỉnh theo thông tư 23. Và cuối năm Công ty đang hoàn thiện hồ sơ để đề nghị CA tỉnh xét đơn vị đạt chuẩn.

- Đã thành lập Ban CHQS công ty gồm 4 đồng chí và trung đội LLTV gồm 28 đồng chí. Hàng năm phối hợp với Ban CHQS huyện Gio Linh tổ chức huấn luyện cho LLTV hàng năm.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

Phối hợp với công đoàn tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh và trong tháng 11/2021 đã được Tổng giám đốc Tập đoàn, Công đoàn Cao su khen thưởng hoàn thành trước kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cùng với đó có nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu cũng được khen thưởng.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị.

III. ĐÁNH GIÁ:

Mặc dù năm 2021 là năm đầy biến động và thách thức trong vô vàn khó khăn từ đại dịch covid-19 gây ra, tác động tiêu cực đến mọi mặt về đời sống của nhân dân, gây thêm gánh nặng cho phát triển kinh tế của đất nước.

Nhưng với tinh thần quyết tâm của toàn thể CB-CNV công ty cổ phần gỗ MDF Quảng Trị không để sản xuất kinh doanh bị đứt gãy quyết tâm “Vừa chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh”, khắc phục những điểm yếu, kế thừa và phát huy những biện pháp hiệu quả của năm trước. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt được rất đáng khích lệ, trên tất cả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh và đạt mức kỷ lục từ trước tới nay.

Về sản lượng sản xuất đạt trên 265.000 m³ đạt mức kỷ lục từ trước tới nay;

Về lợi nhuận trước thuế đạt 104,128 tỷ đồng cao gấp 3,13 lần kế hoạch đề ra;
Về doanh số 1.121 tỷ đồng vượt kế hoạch 15%, và cao nhất từ trước tới nay.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022.

1. Nhiệm vụ chống dịch covid-19:

Trước diễn biến hết sức phức tạp của dịch Covid-19 trên địa bàn, Công ty đã tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp chính như sau:

Yêu cầu toàn thể CBNCVLD thực hiện nghiêm các Chỉ thị, quy định về công tác phòng chống dịch Covid của Chính phủ, của UBND tỉnh Quảng Trị.

Công ty đã xây dựng Phương án phòng chống dịch Covid theo quy định đã được trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh phê duyệt.

Thông báo thường xuyên diễn biến dịch để nắm bắt và cùng nhau thực hiện các quy định. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy định 5K tại nơi sản xuất.

Đối với lái xe vận chuyển thành phẩm, nhập hàng hóa, khách hàng vào Công ty: Công ty triển khai thực hiện kiểm soát nghiêm về công tác phòng dịch đối với đối tượng này như kiểm tra phiếu test covid còn hiệu lực theo quy định, đo thân nhiệt, ghi chép đầy đủ thông tin và quét mã QR, thực hiện nghiêm quy định 5K.

Yêu cầu các trưởng bộ phận thực hiện báo cáo hàng ngày về thông tin của lao động mình phụ trách có trường hợp nào thuộc diện tiếp xúc gần với Fo, F1..., đi từ vùng dịch về..để áp dụng ngay cho tạm thời nghỉ không đến Công ty. Yêu cầu khai báo y tế, thực hiện đúng quy định của địa phương. Bố trí lao động khác tăng ca để bù vào lao động thiếu hụt nếu có nhiều trường hợp do cách ly.

Nắm thông tin thường xuyên người lao động ngoài giờ làm việc (dịch tễ tiếp xúc của chính lao động của Công ty và người nhà...) để hạn chế tối đa nguồn lây khi đến làm việc tại Công ty.

Bố trí thay phiên nhau nghỉ bù (đối với khối văn phòng bố trí nghỉ 50% số lượng thay phiên nhau 1 tuần đổi phiên làm việc, các nhà máy sx bố trí lao động tối thiểu đủ chạy vận hành máy. Tùy tính chất công việc từng phòng, bộ phận để bố trí lao động nghỉ hợp lý) nhằm giảm cách và dự phòng nhân lực trong trường hợp có dịch xảy ra.

Xây dựng phương án 3 tại chỗ nhằm chủ động ứng phó khi có tình huống dịch xảy ra.

2. Kế hoạch SXKD năm 2022:

Mục tiêu sản lượng sản xuất năm 2022 Công ty phấn đấu sản xuất vượt 133% công suất thiết kế. Tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ 240.000 m³ dựa trên cơ sở chủng loại sản xuất gỗ MDF năm 2021. Trong quá trình sản xuất, tùy thuộc vào nhu cầu thị trường và lợi nhuận của từng loại sản phẩm sẽ điều chỉnh sản xuất cho thích hợp.

Về hoạt động kinh doanh: Về tiêu thụ công ty hạn chế sản xuất theo đơn hàng cho từng khách hàng mà tập trung sản xuất sản phẩm đạt chất lượng chung cho toàn thị trường đáp ứng được nhiều khách hàng. Tránh sản phẩm sản xuất ra cho một khách hàng mà từ chối gây khó khăn cho việc tiêu thụ. Trong sản xuất công ty sẽ tập trung cho dòng hàng nào có tính thanh khoản cao, công suất đạt tối đa nhằm thu hồi vốn nhanh tránh rủi ro trong kinh doanh.

Về thị trường và giá bán: Giá bán bình quân năm 2022 dự kiến 5.724.746 đồng/m³ cao hơn năm 2021 là 7%. Do ảnh hưởng dịch covid vẫn chưa chấm dứt,

nền kinh tế tăng trưởng dần dần trở lại nên giá bán vẫn còn thấp. Dự báo tình hình kinh doanh năm 2022 là khó khăn đối với công ty do trong nước nhiều nhà máy sản xuất gỗ MDF lớn sản xuất thương mại, cạnh tranh giá bán trực tiếp mà vị trí địa lý của công ty xa nơi tiêu thụ.

Tổng sản lượng tiêu thụ kế hoạch năm 2022 được xây dựng sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó. Đồng thời doanh thu điều chỉnh tăng, giảm tùy theo tình hình tiêu thụ của thị trường và giá cả đầu vào trong quá trình sản xuất.

Lợi nhuận: Do ảnh hưởng lớn phải cạnh tranh giá thu mua nguyên liệu từ các nhà máy băm dăm xuất khẩu, viên nén năng lượng. Đặc biệt nhà máy Giấy của Trung Quốc tại Lào rất gần với Công ty nên việc cạnh tranh giá thu mua nguyên liệu ngày càng gay gắt làm gia tăng giá thu mua thêm 10% so với năm 2021. Giá cả các hóa chất, nguyên liệu đầu vào hiện nay tăng cao đột biến. Trong lúc đó nhu cầu vốn để đáp ứng cho sản xuất liên tục vượt công suất thiết kế 33% thì chi phí vốn trong sản xuất kinh doanh đang ở mức cao.

Vì những lý do khách quan trên năm 2022 Công ty chỉ xây dựng mục tiêu lợi nhuận trước thuế 88,023 tỷ đồng. Nếu tính riêng phần sản xuất kinh doanh chính không tính phần hoạt động tài chính thì lợi nhuận đạt trên 120,898 tỷ đồng theo bảng sau:

TT	Chỉ tiêu khối lượng	ĐVT	Kế hoạch 2021	năm 2021	Tỷ lệ so kế hoạch	Kế hoạch 2022	So năm trước
1	Sản lượng sản xuất gỗ	m3	210.000	265.081,19	126%	240.000,00	91%
	SX gỗ MDF đạt	m3	209.577	264.667,77	126%	240.000,00	91%
	Gỗ MDF hông	m3	423	413,42	98%		
2	Sản lượng tiêu thụ gỗ	m3	204.671,94	223.953,80	109%	240.000,00	107%
	Nội địa	m3	178.982,65	222.531,77	124%	224.458,80	101%
	Xuất khẩu	m3	25.689,29	1.422,03	6%	15.541,20	1093%
	KQ KINH DOANH						
1	Doanh thu thuần	Tr đ	977.974	1.121.103	115%	1.284.970	115%
'-	Doanh thu SXKD gỗ MDF	Tr đ	977.974	1.110.899	114%	1.284.970	116%
	Xuất khẩu	Tr đ	131.326	8.535	6%	90.506	1060%
	Nội địa	Tr đ	846.648	1.102.364	130%	1.194.464	108%
'-	Doanh thu Keo	Tr đ		8.642			
'-	Doanh thu HĐTC	"	-	625			
'-	Doanh thu khác	"	-	938			
2	Tổng chi phí	"	944.673	1.016.975	108%	1.196.936	118%
'-	Chi phí SXKD gỗ MDF	"	900.838	971.097	108%	1.164.071	120%
	Giá vốn gỗ MDF	"	810.827	896.183	111%	1.065.319	119%
	Chi phí QLDN	"	16.640	16.045	96%	19.638	122%
	Chi phí bán hàng	"	73.371	58.870	80%	79.114	134%
'-	Chi phí kinh doanh keo	"		7.334			0%
'-	Chi phí tài chính	"	43.835	29.877	68%	32.865	110%
'-	Chi phí khác	"	-	8.666			0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	33.301	104.128	313%	88.034	85%

'-	SXKD gỗ MDF	"	77.136	139.802	181%	120.899	86%
'-	SXKD Keo	"	-	1.307		-	0%
'-	Hoạt động tài chính	"	(43.835)	(29.253)	67%	(32.865)	112%
'-	Hoạt động khác	"	-	(7.728)		-	0%
4	Thuế TNDN phải nộp	'	6.660	18.255	274%	17.607	96%
5	Lợi nhuận sau thuế	'	26.641	85.873	322%	70.427	82%

Công ty xin Báo cáo tình hình SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 lên Tập đoàn được biết và chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT


TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Nam

